

Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 7 - 2022
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Như Toàn
2. Bà Hồ Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Lý – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Bùi Văn Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại Phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 164/2022/TLST–HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1980; nơi thường trú: tổ 1, khu 1, phường H, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ 52E, khu 4B, phường C, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* chị Trần Thị Thu A, sinh năm 1984; nơi thường trú: tổ 1, khu 1, phường H, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh; hiện đang thi hành án phạt tù tại đội (tổ 15) phân trại số 1 Trại giam Hoàng Tiến, thành phố C1, tỉnh Hải Dương; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2022, tại bản tự khai ngày 24/5/2022, nguyên đơn anh Nguyễn Anh D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Trần Thị Thu A tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/3/2010 tại Ủy ban nhân dân phường T,

thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng, có thời gian tìm hiểu một năm. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng vào năm 2018 do chị A phải đi chấp hành án phạt tù, vợ chồng xa cách dẫn đến tình cảm dần phai nhạt. Hiện chị A đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Hoàng Tiến, thành phố C1, tỉnh Hải Dương. Nay, anh thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn được nữa nên anh D yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị A.

Về con chung: anh và chị Trần Thị Thu A có 02 (hai) con chung là Nguyễn Bảo P, sinh ngày 23/6/2011 và Nguyễn Bảo A1, sinh ngày 25/6/2017. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: anh và chị A không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/5/2022, bị đơn chị Trần Thị Thu A trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh D tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn. Từ khi chị phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thì giữa hai vợ chồng không còn tình cảm, không liên quan gì với nhau. Nay, anh D làm đơn xin ly hôn, quan điểm của chị là đồng ý ly hôn với anh D.

Về con chung: chị và anh D có 02 (hai) con chung là Nguyễn Bảo P, sinh ngày 23/6/2011 và Nguyễn Bảo A1, sinh ngày 25/6/2017. Chị đồng ý giao 02 (hai) con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: chị và anh D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu Nguyễn Bảo P, sinh ngày 23/6/2011 (con chung của anh D, chị A), cháu Bảo P đều có nguyện vọng được ở với bố.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Nguyễn Anh D và chị Trần Thị Thu A được ly hôn; về con chung: giao 02 (hai) con chung Nguyễn Bảo P, sinh ngày 23/6/2011 và Nguyễn Bảo A1, sinh ngày 25/6/2017 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), chị Ân không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở; về tài sản chung: anh D và chị A không có tài sản chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân và gia đình “về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn chị Trần Thị Thu A.

[2] Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Anh D và chị Trần Thị Thu A là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh D và chị A phát sinh từ năm 2017, đến năm 2018 thì trầm trọng, nguyên nhân xuất phát chủ yếu từ việc chị Ân phải đi chấp hành án phạt tù nên tình cảm vợ chồng dần xa cách. Hiện chị Trần Thị Thu A đang thi hành án hình phạt 20 năm tù về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại đội (tổ) 15, phân trại 1, Trại giam Hoàng Tiến, thành phố C1, tỉnh Hải Dương. Khả năng vợ chồng đoàn tụ không còn nên anh D và chị A đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị A là có mâu thuẫn, những mâu thuẫn này đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Anh D và chị Trần Thị Thu A là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: anh D và chị A có 02 (hai) con chung là Nguyễn Bảo P, sinh ngày 23/6/2011 và Nguyễn Bảo A1, sinh ngày 25/6/2017. Anh D đề nghị được trực tiếp nuôi hai con chung đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị A cũng có quan điểm đồng ý giao hai con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần giao hai con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên là phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với nguyện vọng được ở với bố của cháu Bảo P, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh D không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh; chị A cũng không có quan điểm về việc cấp dưỡng nuôi hai con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: anh D và chị A xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với ý kiến của kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Anh D được ly hôn với chị Trần Thị Thu A.

2. Về con chung: giao con chung Nguyễn Bảo P, sinh ngày 23/6/2011 và Nguyễn Bảo A1, sinh ngày 25/6/2017 cho anh Nguyễn Anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Trần Thị Thu A không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: anh Nguyễn Anh D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000629 ngày 27/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, Quảng Ninh. Anh D đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường T, thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Thị Cúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Cúc

